

Giáo hội Phật giáo Việt Nam với chính sách an sinh xã hội

Nguyễn Văn Thành¹

¹ Bộ Công an.

Email: hoangtran6683@gmail.com

Nhận ngày 18 tháng 1 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 3 năm 2020.

Tóm tắt: Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ lâu đời và đã trở thành một bộ phận quan trọng trong đời sống văn hóa của người Việt Nam. Trải qua tiến trình lịch sử, Phật giáo luôn đồng hành với dân tộc và có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội, góp phần tạo nên bản sắc, cốt cách văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Phật giáo tiếp tục có nhiều đóng góp thông qua các hoạt động Phật sự và hoạt động xã hội hướng đến con người, vì con người, trong đó các hoạt động an sinh xã hội là điểm sáng, thể hiện rõ tinh thần “nhập thế giúp đời” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Từ khóa: An sinh xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phật giáo.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: Buddhism was introduced to Vietnam long ago and has become an important part of the cultural life of Vietnamese people. Throughout the historical process, the religion has always been the companion of the nation and exerted profound impact on the society, contributing to the creation of the nation's cultural identity and character. In the country's process of renovation, Buddhism continues to make many contributions through Buddhist and social activities which are human-oriented and for the people. Among the activities, those of social protection are salient, clearly demonstrating the spirit of "being engaged with life" of the Vietnam Buddhist Sangha.

Keywords: Social protection, Vietnam Buddhist Sangha, Buddhism.

Subject classification: Religious studies

1. Đặt vấn đề

Với triết lý trường tồn của Phật giáo là từ, bi, hỷ, xả, hướng con người đến lối sống vị tha, bình đẳng, bác ái, đạo đức Phật giáo phù hợp với đạo đức của người Việt Nam. Đức Phật đã chỉ ra gốc rễ của tình trạng bất bình đẳng, của những tranh chấp xã hội và của chính cá nhân con người, đó là *tham, sân, si* mà *vô minh* là căn nguyên đầu tiên nên con người không có đủ tuệ giác để phân biệt được *sắc* và *không*, dẫn đến *chấp*, nảy sinh những tà kiến dẫn đến không phân biệt được thiện và ác, không phân biệt được lợi và hại, từ đó dẫn đến những tranh chấp. Phật giáo đề cao quy luật nhân - quả, nghiệp báo, qua đó đề cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cá nhân, cũng như đối với cộng đồng và xã hội. Sự hiểu biết đúng đắn tư tưởng của Phật giáo sẽ tạo cho mỗi người một ý thức trách nhiệm cao đối với cá nhân và xã hội, thúc đẩy con người điều chỉnh thái độ và hành vi ứng xử của bản thân để đem lại sự huyền diệu cho xã hội. Khi con người điều chỉnh được những hành vi của mình theo tinh thần của pháp pháp, sẽ giúp cho họ thoát ra khỏi được bể khổ, khỏi tham, sân, si tức là thoát khỏi cái “vô minh” để hướng tới “con đường giác ngộ”.

Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc kêu gọi cho hòa bình, chấm dứt chiến tranh mà “nhập thế”, đạo phải gắn với đời, với quan điểm “Đạo pháp bất ly thế gian giác” lấy lòng từ bi, hỷ, xả, vô ngã, vị tha để cứu người và giúp đời. Đặc biệt, Phật giáo luôn đề cao tinh thần hướng thiện một cách thực

tế thông qua việc sẻ chia những đau khổ giúp con người khi hoạn nạn.

Với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, trong những năm qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) nói chung và Giáo hội Phật giáo các tỉnh nói riêng đã tổ chức nhiều hoạt động Phật sự, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia. Bài viết này nêu quan điểm của Việt Nam về an sinh xã hội (ASXH) và chính sách ASXH của GHPGVN.

2. Quan điểm của Việt Nam về an sinh xã hội

Trong những năm qua, việc bảo đảm ASXH cho người dân luôn được Đảng, Nhà nước xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước. Hệ thống chính sách ASXH đã có nhiều đổi mới về mục tiêu, nội dung và phương thức hoạt động theo hướng ngày càng toàn diện, đạt hiệu quả cao hơn.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam bước đầu nhận thức được: “Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội là mục tiêu của các hoạt động kinh tế” [2, tr.86]. Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đảng ở Đại hội VI, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách ASXH, coi đây vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế, giữ ổn định chính trị - xã hội. Bảo đảm ASXH nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, là điều kiện để bảo đảm

phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tại Đại hội lần thứ IX của Đảng (2001), lần đầu tiên thuật ngữ ASXH được đề cập tới, với chủ trương: “từng bước mở rộng vững chắc hệ thống bảo hiểm xã hội và ASXH” [14, tr.212]. Đảng ta nhấn mạnh: Mọi chính sách ASXH đều phải góp phần “nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [3, tr.159].

Đến Đại hội Đảng lần thứ XI (2011), ASXH được đề cập đến như là một nội dung của nguyên tắc phân phối: “Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống ASXH, phúc lợi xã hội” [5, tr.74].

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991 và bổ sung, phát triển năm 2011) và nghị quyết của các kỳ đại hội, đặc biệt Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 2012, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” đã đặt ra yêu cầu: coi bảo đảm ASXH là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phấn đấu đến năm

2020 cơ bản hình thành hệ thống ASXH bao phủ toàn dân với các yêu cầu: bảo đảm người dân có việc làm, thu nhập tối thiểu; tham gia bảo hiểm xã hội; bảo đảm hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi thu nhập thấp, người khuyết tật nặng, người nghèo,...); bảo đảm cho người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin), góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân [1].

Chủ trương của Đảng về thực hiện ASXH là tạo động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để mọi người lao động có việc làm và thu nhập tốt hơn; có chính sách tiền lương và đãi ngộ, tạo động lực để phát triển; điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội. Đồng thời, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với giảm nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư; đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm quy mô hợp lý cân bằng giới tính và chất lượng dân số” [5, tr. 79-80]. Với quan điểm trên, Việt Nam đã đặt người dân làm trọng tâm của công tác ASXH trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng XI tiếp tục làm rõ về thực hiện ASXH: giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo, ở vùng sâu, vùng

xa, vùng đặc biệt khó khăn. Lực lượng tham gia giải quyết vấn đề ASXH trước hết là bản thân người cần sự trợ giúp xã hội. Bên cạnh đó, Nhà nước, các đoàn thể xã hội, cộng đồng xã hội là những lực lượng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện ASXH. Điều kiện để giải quyết vấn đề ASXH là sự phát triển kinh tế nói chung; đặc biệt là phát triển nông nghiệp, nông thôn, vì đó là nơi tập trung phần lớn người cần trợ giúp xã hội.

Như vậy, quan điểm xuyên suốt trong vấn đề ASXH của Việt Nam là lấy người dân, đặc biệt ưu tiên những người yếu thế cần giúp đỡ là trọng tâm để thực hiện, thực hiện ở phạm vi rộng, ưu tiên khu vực miền núi và nông thôn, cách thức thực hiện vừa trợ giúp, vừa định hướng để chính người được trợ giúp vươn lên làm giàu và trở lại giúp đỡ cộng đồng. Phấn đấu mục tiêu là không ai bị bỏ lại phía sau, giảm nghèo bền vững, tiến tới thoát nghèo. Hệ thống ASXH mà Đảng chủ trương xây dựng bảo đảm các nguyên tắc cơ bản là: “bao phủ” mọi thành viên trong xã hội vào hệ thống ASXH; có tính bền vững về tài chính; bảo đảm ổn định về thể chế tổ chức, quản lý; có sự bảo trợ của Nhà nước. Một hệ thống ASXH hoàn thiện sẽ tạo cơ hội cho mọi người dân tiếp cận bình đẳng với các điều kiện và nguồn lực phát triển, như: được học tập, chăm sóc sức khỏe, có việc làm và bảo đảm nghề nghiệp, khi gặp rủi ro không bị rơi vào tình trạng bần cùng hóa tuyệt đối... Hệ thống ASXH càng “bao phủ” được nhiều thành viên trong xã hội thì càng tạo cơ hội bình đẳng cho nhiều người trong việc tiếp cận với các điều kiện và các nguồn

lực phát triển. Khi con người có được cơ hội tiếp cận bình đẳng với các điều kiện và nguồn lực phát triển, được đảm bảo về ASXH thì tính tích cực của họ càng được phát huy. Hệ thống ASXH như vậy không chỉ là mục tiêu mà Đảng mong muốn đạt được mà còn là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong lĩnh vực tôn giáo, quá trình đổi mới đất nước, chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ngày càng cởi mở, không chỉ tạo điều kiện cho tôn giáo hoạt động ổn định, phát triển, mà còn nhìn nhận nguồn lực tôn giáo bởi các giá trị đạo đức, văn hóa và đóng góp của tôn giáo trong phát triển đất nước.

3. Vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với việc bảo đảm an sinh xã hội góp phần đảm bảo an ninh quốc gia

3.1. Triết lý của Phật giáo về việc bảo đảm ASXH góp phần đảm bảo an ninh quốc gia

Trong triết lý vì chúng sinh của Phật giáo luôn có điểm tương đồng với lý tưởng của Đảng vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân, là mẫu số chung để Phật giáo đồng thuận với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và thực hiện tốt công tác ASXH. Sự tương đồng này là cơ sở quan trọng để Phật giáo ngày càng đồng hành cùng với dân tộc, thể hiện tinh thần nhập thế hành đạo, phù hợp với truyền thống người dân: “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”...

Tính hướng thiện của Phật giáo là một trong những nguồn gốc của chủ nghĩa nhân đạo. Là đạo đề cao con người, lấy con người là trung tâm. Tư tưởng bình đẳng, hòa bình của Phật giáo, lòng từ bi, bác ái, khuyên con người luôn nhớ đến “đạo hiếu”, lấy chữ hiếu làm đầu: “hạnh hiếu là hạnh Phật, tâm hiếu là tâm Phật” là những giá trị tích cực, thiết thực góp phần bảo vệ gia đình - tế bào của xã hội, khích lệ mọi người quan tâm đến số phận của cộng đồng, sống lương thiện, coi trọng tính nhân bản, gắn bó với thiên nhiên. Lối sống Phật giáo nêu cao tinh thần “cư trần lạc đạo”, góp phần xây dựng lối sống có trách nhiệm, không tham quyền cố vị, không bám lấy lợi ích vật chất, sống thanh cao, tự tại. Sự lan tỏa đạo đức và triết lý Phật giáo một phần đã cảm hóa con người, các tầng ni, Phật tử thường xuyên học tập chánh pháp, tu luyện bản thân, giúp Phật giáo truyền bá sâu rộng và bám rễ lâu bền cùng dân tộc, góp phần xây dựng giá trị đạo đức và lối sống cho con người Việt Nam hiện nay. Điều này cũng góp phần lý giải tại sao, Phật giáo có sức hút và độ tin tưởng mạnh mẽ của của khá đông người dân Việt Nam.

Để đưa những triết lý sâu sắc, những chủ trương về ASXH đến với người dân, Giáo hội Phật giáo đã thành lập Ban Từ thiện xã hội là một trong 13 ban, viện trong cơ cấu tổ chức của giáo hội để: tham mưu và đề xướng các chương trình hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội; vận động tăng, ni, Phật tử chia sẻ những khó khăn đến với người đau khổ, nhường cơm sẻ áo với những người thiếu thốn, hàn gắn vết thương vật chất và tinh thần đối với người bất hạnh

theo tinh thần từ bi, trí tuệ của người con Phật. Khơi dậy lòng nhân ái của các giới, các ngành, các hoạt động xã hội, không phân biệt tôn giáo, giai cấp, tạo sự cảm thông, xây dựng và phát triển cộng đồng, theo tinh thần “Đạo Pháp - Dân tộc”.

Như vậy, trách nhiệm xã hội của Phật giáo chính là trách nhiệm đạo đức, là tinh thần luôn xả thân vì người khác, quan tâm tới người khác. Việc Phật giáo thực hiện nghiêm: *ngũ giới* (giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu), là *tứ vô lượng* (từ, bi, hỷ, xả), là *lục độ* (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ), là *tứ nhiếp* (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) chính là các giá trị căn bản thể hiện trách nhiệm đối với người khác, đối với nhân sinh, đối với xã hội. Do đó, trong quá trình thực hiện đảm bảo ASXH, GHPGVN không ngừng tuyên truyền nâng cao đạo đức qua những phương thức khác nhau như: động từ thiện, tham gia tích cực vào công tác xã hội, giáo dục, chăm sóc y tế, tích cực bảo vệ môi trường...

3.2. Hoạt động an sinh xã hội của Phật giáo góp phần đảm bảo an ninh quốc gia

Với phương châm “nhập thế giúp đời”, Phật giáo Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đồng hành cùng dân tộc, tham gia tích cực vào các hoạt động nhân đạo, từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường góp phần đảm bảo an ninh quốc gia ngày càng sâu rộng. Điều này góp phần bảo đảm an toàn cho các thành viên trong xã hội khi họ gặp phải rủi ro mà bản thân không tự khắc phục được như: thất nghiệp, người thiếu việc làm, người có

thu nhập thấp, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người nghèo ở những vấn đề cơ bản sau:

Về phạm vi, GHPGVN chỉ đạo thực hiện các hoạt động Phật sự đến tất cả các tỉnh thành trong cả nước, không ngừng tiếp xúc với những đối tượng yếu thế, những người có hoàn cảnh khó khăn để họ được thụ hưởng, sử dụng những dịch vụ thiết yếu của cuộc sống như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và thông tin. So với trước đây chủ yếu là quyên góp kinh phí để trợ giúp cho người dân thì hiện nay, Phật giáo đã không ngừng kêu gọi, phát động các phong trào với sự tham gia của đông đảo các tổ chức, cá nhân Phật tử, những nhà hảo tâm... hướng tới mục tiêu ASXH cho những người có hoàn cảnh khó khăn có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Về quy mô, các hoạt động ASXH của GHPGVN nói chung và Giáo hội Phật giáo các tỉnh nói riêng trong những năm qua đã không ngừng gia tăng về số lượng, mặc dù đời sống của nhân dân cũng như của tăng, ni, Phật tử còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng Phật giáo vẫn tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện. Nếu như trong giai đoạn (1992-1997), số lượng các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật trong cả nước được Giáo hội Phật giáo Việt Nam xây dựng là 116 cơ sở, với trên 6.467 em, thì tính đến năm 2019, số lượng các trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi tại 16 tỉnh, thành trong cả nước là tương đương nhau, trung bình mỗi tỉnh có số lượng từ 1 đến 2 trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi. Nhưng trong số những trung tâm đó, có một vài trung tâm ở các tỉnh, thành có số lượng trẻ mồ côi tăng vọt như: Bến Tre (103 trẻ/3 trung tâm) Đà Nẵng (105 trẻ/2 trung tâm) và Bạc Liêu

(121 trẻ/3 trung tâm). Tuy nhiên, có 02 tỉnh, thành có số lượng trung tâm tăng vọt là Bắc Ninh: 9, nhưng số lượng trẻ mồ côi lại rất ít. Trong khi đó, Đồng Nai: 8, lại có số lượng trẻ tăng rất cao, hơn so với số lượng trẻ ở Bắc Ninh là 320 em [9]. Như vậy, hoạt động bảo trợ và công tác từ thiện đã được GHPGVN và các tỉnh, thành trong cả nước quan tâm nhiều hơn, đồng thời cũng đã huy động được sức mạnh của cả xã hội vào tham gia công tác ASXH ở các địa phương và trong cả nước.

Về quy mô, mức độ huy động nguồn lực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội không ngừng gia tăng, mặc dù đời sống của nhân dân cũng như của Tăng ni còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng Phật giáo vẫn tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào vùng bị bão lụt, thiên tai. Tuy giá trị kinh tế không lớn, nhưng các hoạt động xã hội của Phật giáo đã góp phần thiết thực vào đảm bảo ASXH cho người dân. Kết quả huy động nguồn lực cho các hoạt động từ thiện xã hội đã được GHPGVN triển khai thông qua các kỳ đại hội.

Từ nhiệm kỳ Đại hội lần thứ III đến nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VI như sau: Nhiệm kỳ III (1992-1997) là 111,733 tỷ đồng; nhiệm kỳ IV (1997-2002) là 296,972 tỷ đồng; nhiệm kỳ V (2002-2007), đạt trên 400 tỷ đồng, nhiệm kỳ VI (2007-2012) lên tới 2.879,432 tỷ đồng, tăng gấp gần 10 lần nhiệm kỳ trước [7]. Trong nhiệm kỳ VII, VIII, công tác từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo có bước tiến vượt bậc. Chỉ trong 4 năm gần đây (2013-2016), tổng số kinh phí dành cho từ thiện xã hội của Phật giáo

đã đạt trên 4 nghìn tỷ đồng [16]. Riêng năm 2018, số tiền quyên góp từ thiện đạt là 2.250.025.970.000 đồng lớn hơn tổng kinh phí của tất cả các nhiệm kỳ trước [7]. Bên cạnh sự gia tăng về kinh phí, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, ASXH của Phật giáo ngày càng đa dạng, tham gia vào các hoạt động như: xây cầu, đào giếng, làm đường nông thôn, hỗ trợ gia đình chính sách, chiến sĩ biên phòng, nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chương trình nghĩa tình biển đảo, ủng hộ quỹ cứu chiến binh, quỹ nạn nhân chất độc da cam, quỹ người mù, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ hỗ trợ ngư dân...

Hoạt động trợ giúp xã hội, với tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, từ giữa năm 2015, khi thiên tai xảy ra tại một số tỉnh miền Bắc nước ta, GHPGVN đã kịp thời ra Thông bạch vận động cứu trợ. Theo đó, chỉ riêng ở Lào Cai, Giáo hội đã trao 700 suất học bổng, mỗi suất 500.000 đồng, 02 máy vi tính và 01 nhà tình nghĩa. Ngoài ra, Giáo hội còn tham gia cứu trợ quốc tế. Ngày 25/4/2015, Nepal xảy ra trận động đất mạnh gây thiệt hại lớn, Giáo hội đã kêu gọi tăng, ni, phật tử phát tâm chia sẻ với nhân dân Nepal. Qua đó đã quyên góp được tổng số tiền là 2.464.590.000 đồng, (2.700 USD, 100 đô la Úc và 4.700 Rupì). Ngoài ra, đoàn Ban Trị sự Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh đã trực tiếp cứu trợ đồng bào Nepal số tiền 350.000 USD; đoàn Hệ phái Khất sĩ thăm và cứu trợ số tiền 180.000 USD [5].

Bên cạnh đó, Phật giáo ngày càng chú trọng tới các hoạt động bảo trợ thường

xuyên, mang tính bền vững, quan tâm chăm sóc người già cô đơn không nơi nương tựa, như: nhiệm kỳ VII (2012-2017), các Trung tâm nuôi dưỡng người già đã nuôi dưỡng được trên 1.459 người. Một số chùa không có nhà dưỡng lão song vẫn nhận, chăm sóc người già cô đơn, quyên góp và phụng suốt đời hàng nghìn Bà mẹ Việt Nam Anh hùng bằng những hoạt động cụ thể như xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương với hàng nghìn tỷ đồng đã được quyên góp để góp phần chia sẻ và làm dịu bớt mất mát của những gia đình có người thân là thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng. Với truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn những người đã hy sinh vì dân tộc, vì đất nước. Hàng năm, GHPGVN đã tổ chức nhiều Đại trai đàn cầu siêu cho liệt sĩ ở nhiều nghĩa trang trong cả nước như: Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sơn, Quảng Trị, Điện Biên...

Hoạt động trợ giúp xã hội được đẩy mạnh cả với trợ giúp đột xuất và trợ giúp thường xuyên. Với trợ giúp đột xuất, GHPGVN tập trung vào các hoạt động cứu trợ đồng bào nghèo vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc; thăm và tặng quà cho bệnh nhân trại phong, trại tâm thần, nhà dưỡng lão, người khuyết tật, nạn nhân chất độc màu da cam; tặng xe đạp cho học sinh nghèo; tổ chức bếp ăn từ thiện, nôi cháo tình thương cho bệnh nhân nghèo, v.v.. Cùng với trợ giúp xã hội trong nước, năm 2015, GHPGVN còn phát động đợt quyên góp cứu trợ động đất ở Nepal với số tiền quyên góp tương đương 552.700 USD và 4700 rupì. Bên cạnh đó, Phật giáo ngày càng chú trọng tới các hoạt động bảo trợ

thường xuyên, mang tính bền vững: hình thành được hệ thống trường nuôi dạy trẻ, chăm sóc người già cô đơn không nơi nương tựa, như: tại Hà Nội có Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, trẻ bị nhiễm HIV chùa Bồ Đề; lớp học tình thương chùa Đồng Cự; thành phố Hồ Chí Minh có 5 trường nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật; 4 cơ sở chăm sóc người già neo đơn, 13 lớp tình thương; Thừa Thiên - Huế có Trường dạy nghề miễn phí Tây Linh, trường mầm non tư thục Diệu Đế, trường mẫu giáo từ thiện Phú Lộc²v.v.. Nhìn chung, các cơ sở bảo trợ xã hội của Phật giáo khá khang trang, tiện ích. Hoạt động bảo trợ xã hội thường xuyên của Phật giáo đã đi vào nền nếp và mang lại hiệu quả cao.

Một trong những hoạt động hướng đến cộng đồng của Giáo hội được đánh giá cao là tổ chức các hoạt động trợ giúp cơ bản về y tế và chỗ ở cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Về chỗ ở, các chùa, tự viện là nơi thường xuyên tiếp nhận các cảnh đời cơ nhỡ, bất hạnh, không nơi nương tựa. Phát huy tinh thần phụng đạo yêu nước và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, tăng, ni, Phật tử trong cả nước đã nhiệt tình hưởng ứng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trao tặng nhà tình nghĩa, tình thương cho các mẹ, các thương binh, bệnh binh, người nghèo neo đơn, xây dựng trung tâm bảo trợ dành cho người già neo đơn, trẻ em khuyết tật...[16]. Về trợ giúp y tế, tăng, ni, Phật tử nhiều nơi đã hăng hái tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo; quyên góp hỗ trợ mổ mắt miễn phí

cho bệnh nhân bị đục thủy tinh thể; tổ chức các bếp ăn từ thiện, nồi cháo tình thương cho bệnh nhân nghèo, v.v..

Nhiều nơi, Ban Trị sự Phật giáo đã thành lập trung tâm tư vấn, hỗ trợ người bị nhiễm HIV/AIDS. Đặc biệt, hệ thống Tuệ Tĩnh đường, phòng khám Đông Tây y, phòng thuốc Nam trong toàn Giáo hội hiện có gần 200 cơ sở đều hoạt động có hiệu quả, đã khám bệnh và phát thuốc cho hàng chục nghìn bệnh nhân, tổng trị giá khám và chữa bệnh hàng chục tỷ đồng [8]. Hoạt động từ thiện, ASXH của GHPGVN ngày càng tăng về quy mô, mở rộng về đối tượng thụ hưởng, đa dạng về hình thức thể hiện và linh hoạt, sáng tạo trong cách thức tiến hành. Giáo hội đã có sự phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đặc biệt, đã thu hút được sự tham gia không chỉ của tăng ni, Phật tử mà còn của đông đảo người dân, doanh nghiệp, góp phần chia sẻ gánh nặng với Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề an sinh, phúc lợi xã hội; cùng Nhà nước và xã hội chung tay vì một xã hội tốt đẹp, mọi người dân có cuộc sống hạnh phúc, góp phần giữ vững an ninh quốc gia và cuộc sống bình yên cho mọi người, đặc biệt là những người yếu thế trong xã hội.

Thực hiện phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Trong năm 2018, các thành viên của GHPGVN, tăng ni, Phật tử cả nước đã tích cực tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi sinh, môi trường sinh thái, xây dựng nếp sống mới trên địa bàn khu dân cư, ủng hộ quốc phòng, biên giới hải

đảo, bảo vệ Tổ quốc; tích cực trong các mặt hoạt động từ thiện xã hội, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, cứu trợ đồng bào các tỉnh vùng sâu, vùng xa; tham gia ủng hộ công tác xây dựng trường học, lớp học, phòng học tại các vùng sâu vùng xa, đắp lộ hàng chục km, xây hàng trăm cây cầu, đóng hàng trăm giếng nước sạch. Nổi bật nhất là bếp ăn từ thiện, nồi cháo tình thương giúp đỡ cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện được các tự viện, các nhóm Phật tử thực hiện thường xuyên [8]...

Hoạt động bảo vệ môi trường, năm 2011, nhân ngày Phật đản, Hòa thượng Thích Phổ Tuệ - Pháp chủ GHPGVN đã gửi đi thông điệp về vấn nạn môi trường và lời kêu gọi về bảo vệ môi trường đến với tất cả Phật tử: “Thế giới nói chung và đất nước ta nói riêng đang đứng trước nhiều khó khăn tác hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, môi trường, nguồn tài nguyên ngày một cạn kiệt, nhiệt độ trái đất gia tăng, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, sóng thần, động đất, nước biển dâng... đang là những thảm họa đe dọa đến sự an nguy của sự sống con người. Hơn lúc nào hết, tôi kêu gọi mỗi tăng, ni, Phật tử chúng ta cần phải hiểu rõ bản chất của giáo lý Phật Đà về luật vô thường, về tôn trọng sự sống và mối liên hệ hữu cơ giữa con người và thiên nhiên, để chúng ta với cộng đồng xã hội bảo vệ môi trường và sự an nguy của trái đất, đó là việc làm thiết thực để kính dâng ngày đản sinh Đức Từ Phụ của chúng ta” [15].

Bên cạnh các hoạt động trên, GHPGVN còn vận động tín đồ, chức sắc và nhân dân tích cực hưởng ứng quyên góp, hỗ trợ các công tác phúc lợi xã hội khác như: ủng hộ

kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết, ủng hộ Quỹ “đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “vì người nghèo”, Quỹ khuyến học, xây nhà tình thương, nhà dưỡng lão... Tham gia các hoạt động nhân đạo, như: phẫu thuật mắt miễn phí cho các bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể, tham gia dự án “Ngân hàng bò” giúp đỡ đồng bào các tỉnh phía Bắc, tham gia chương trình “Tiếp sức mùa thi” để giúp đỡ các thí sinh tham dự kỳ thi đại học, cao đẳng hàng năm và hiến máu nhân đạo...

Như vậy, từ khi được thành lập (1981) và đã trải qua gần 40 năm hoạt động, đồng hành cùng dân tộc đến nay, GHPGVN luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương, cùng với sự nỗ lực không ngừng của Giáo hội và tinh thần từ bi, hi, xả, hướng thiện của đông đảo tăng, ni, Phật tử trong cả nước, cho nên các hoạt động từ thiện của GHPGVN đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần bảo đảm ASXH cho người dân và góp phần không nhỏ vào công cuộc ổn định đất nước, ASXH.

4. Kết luận

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, có nhiều thành tựu nổi bật trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều vấn đề xã hội nổi lên và trở thành thách thức cho Việt Nam hướng đến sự phát triển bền vững.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững cho xã hội, an ninh quốc gia, GHPGVN ngày càng có vai trò quan trọng, góp phần hỗ trợ cùng với Đảng và Nhà nước thực hiện tốt

chính sách an sinh, đảm bảo công bằng xã hội. Những đóng góp lớn, tích cực vào công tác ASXH và vai trò, trách nhiệm trong điều kiện mới của Việt Nam là cơ sở chắc chắn khẳng định vị trí đặc biệt quan trọng của Phật giáo trong đời sống xã hội. Đồng thời, khẳng định được sức sống của Phật giáo đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội, phát huy truyền thống yêu nước và đại đoàn kết dân tộc, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước hướng tới xây dựng cuộc sống giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Chú thích

1. Báo cáo công tác Phật sự năm 2018 của GHPHVN, TP.Hồ Chí Minh, 01/2019.
2. Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Báo cáo Tổng kết công tác Phật sự - 35 năm thành lập của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, do Thượng tọa Thích Đức Thiện, Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự trình bày tại Đại lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
3. Báo cáo tổng kết năm 2018 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 01/2019.
4. Báo cáo tổng kết năm 2018 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh. 2019

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2012), *Nghị quyết số 15-NQ/TW về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020*, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ VII (2012-2017)*.
- [6] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Báo cáo công tác Phật sự năm 2017*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo công tác Phật sự năm 2018*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết 2018*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [9] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết các nhiệm kỳ*, Hà Nội.
- [10] Quốc hội (1946), *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*.
- [11] Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- [12] Lê Văn Tâm (1995), “Đạo Phật đối với vấn đề phát triển lâu bền và bảo vệ môi trường”, Hội thảo: Phật giáo và thời đại, Pháp.
- [13] Mạc Văn Tiến (2005), *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [14] Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự - 35 năm thành lập của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Đại lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
- [15] Thích Phổ Tuệ (2011), *Thông điệp Phật đản*, Hà Nội.
- [16] <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/2357-phat-giao-gop-phan-thuc-hien-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi>
- [17] <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/2361-ton-giao-hoc-sinh-thai-thuc-tien-tren-the-gioi-va-o-viet-nam-hien-nay.html>

